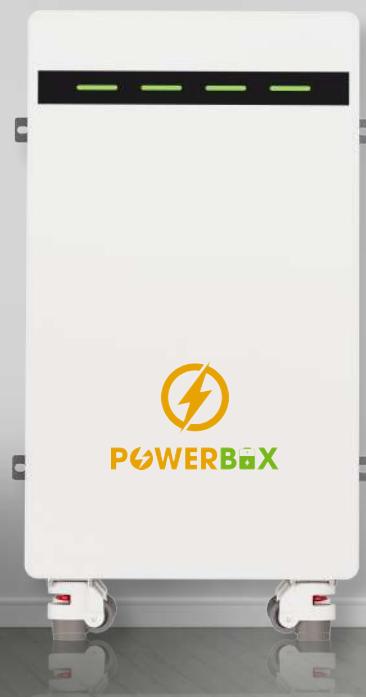


PIN LITHIUM ÁP THẤP CAO CẤP

POWERBOX ES-BOX12 SERIES



Tính năng:

Thiết kế module lắp đặt nhanh chóng

Gắn tường/ Đặt sàn với 04 bánh xe linh hoạt

Sử dụng Quick Connector, tiết kiệm thời gian lắp đặt.



6000 chu kỳ
ở mức xả sâu 80%



1C/1C
Sạc và Xả



Chu kỳ vòng đời
15 năm



Hiệu suất an toàn
vượt trội của LifePO4



Kết nối an toàn
điện áp thấp



Kết nối 16 mô-đun
song song.



Giám sát từ xa
qua WIFI



Tương thích với
nhiều hãng biến tần



Cập nhật firmware
trực tuyến

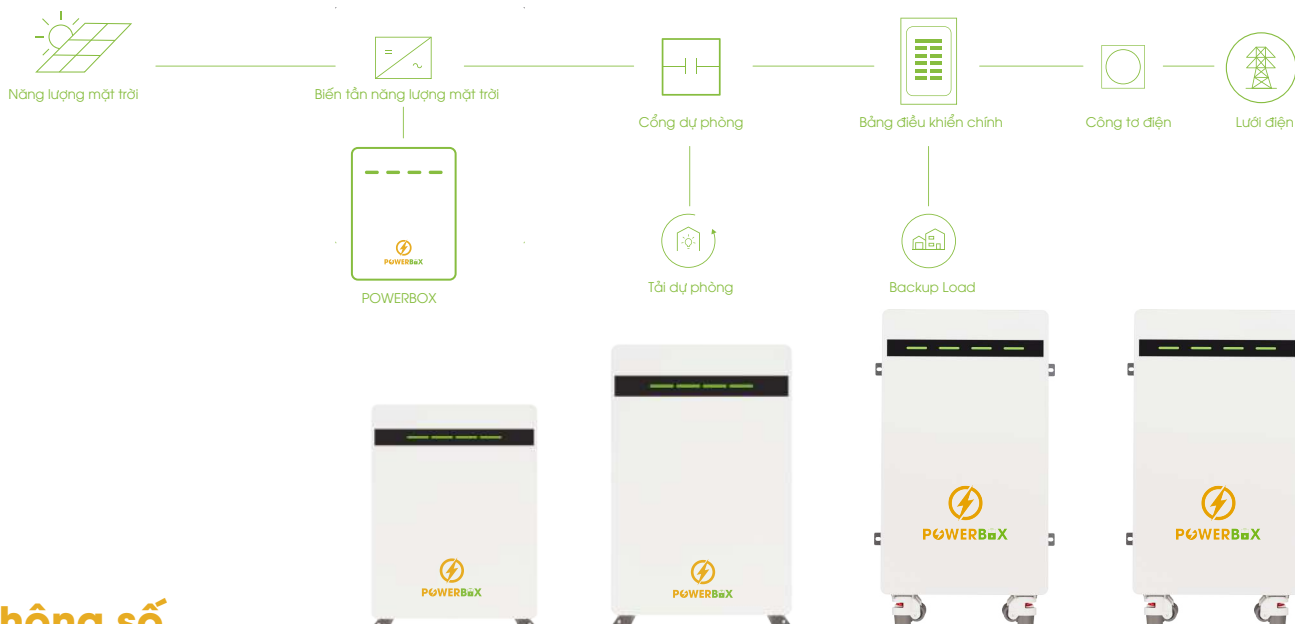
Tương thích với các thương hiệu biến tần

BMS của pin **POWERBOX** hỗ trợ giao tiếp đồng thời và tương thích với nhiều thương hiệu inverter.



PIN LITHIUM POWERBOX ES-BOX12 SERIES

5KWH 10KWH 14KWH 16KWH



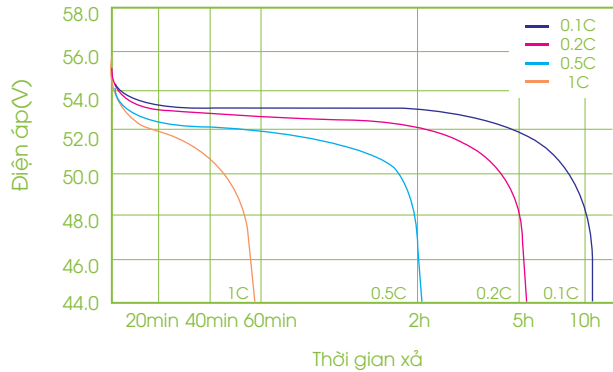
Thông số

Model sản phẩm	ES-BOX12	ES-BOX12 PLUS	ES-BOX12 MAX	ES-BOX12 PRO MAX
Công suất danh định	5.12kWh	10.34kWh	14.34kWh	16.08kWh
Điện áp danh định	51.2V	51.2V	51.2V	51.2V
Dung lượng danh định	100Ah	202Ah	280Ah	314Ah
Loại cell pin	LFP	LFP	LFP	LFP
Điện áp sạc tiêu chuẩn	56V	56V	56V	56V
Dòng xả tối đa	100A	150A	150A	150A
Điện áp cắt xả	44.8V	44.8V	44.8V	44.8V
Chức năng nối song song	Hỗ trợ nối song song tối đa 16 thiết bị			
Giao thức truyền thông	RS485、RS232、CAN			
Vòng đời hoạt động *	≥6000 CHU KỲ (25° C ± 2° C, 0.2C/0.2C, 80%DOD)			
Phạm vi nhiệt độ sạc	0~55℃			
Phạm vi nhiệt độ xả	-20~55℃			
Chứng nhận	CE IEC 62619 by TUV, UL1973 by Intertek MSDS, UN38.3			
Kích thước	480*600*150mm	480*650*225mm	490*840*242mm	490*840*242mm
Trọng lượng tịnh	52Kg	89Kg	123Kg	131Kg
Phương pháp lắp đặt	Gắn tường/Đặt sàn			
Bảo hành tùy chọn	10 năm (theo điều khoản bảo hành)			
Tùy chọn	Giám sát từ xa qua WiFi			

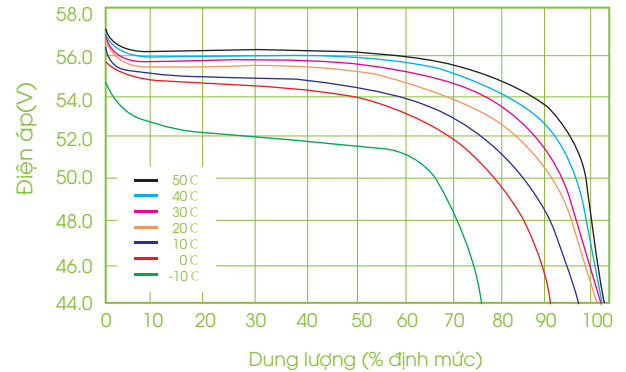
*Điều kiện thử nghiệm: 80% DOD, sạc & xả 0.2C ở 25℃

• Đường cong xả ở các mức dòng điện và nhiệt độ

Đường cong xả ở các mức dòng khác nhau ở 25°C

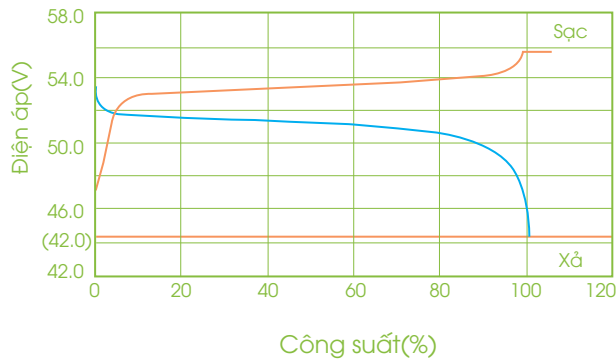


Đường cong xả ở các nhiệt độ khác nhau ở 0.5C

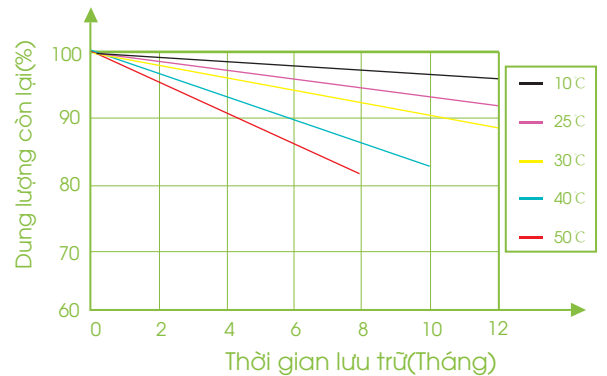


• Đường cong sạc và xả

Sạc và xả pin ở 25°C, 0.5C

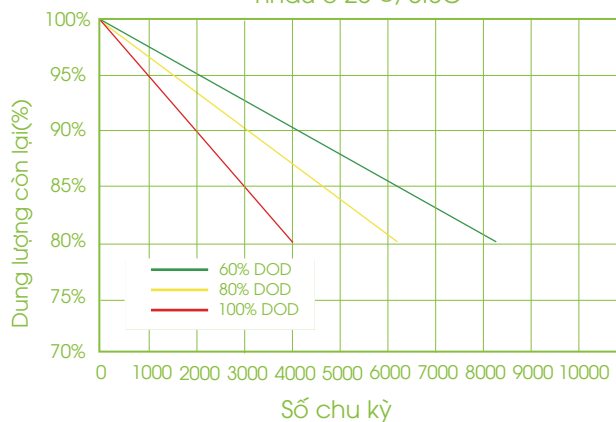


Đường cong tự xả ở các mức nhiệt độ khác nhau

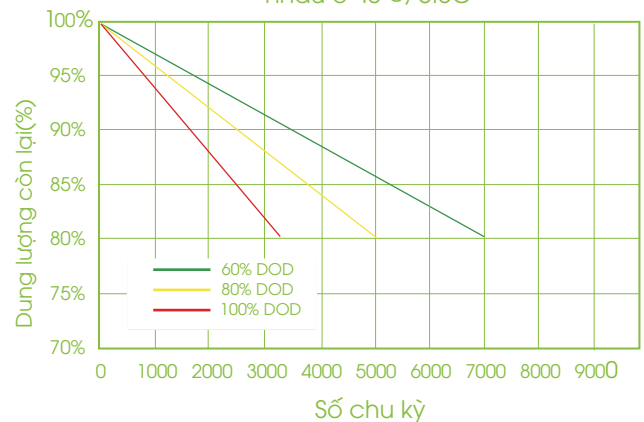


• Đường cong tuổi thọ chu kỳ

Đường cong tuổi thọ ở các độ sâu xả khác nhau ở 25°C, 0.5C



Đường cong tuổi thọ ở các độ sâu xả khác nhau ở 40°C, 0.5C





POWERB**X**